

DỰ THẢO

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

trình Đại hội Đảng bộ Sở Xây dựng, lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Phần thứ nhất

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ,
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình chung

Đảng bộ Sở Xây dựng được thành lập theo Quyết định số 07-QĐ/ĐU ngày 27/3/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh, trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ Sở Xây dựng (cũ) và Đảng bộ Sở Giao thông vận tải. Đảng bộ Sở Xây dựng, là hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ đảng viên, công chức, viên chức và người lao động thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ công tác của cơ quan về lĩnh vực Xây dựng, Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ và cơ quan vững mạnh. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan là 156 người; trong đó khối cơ quan HCNN có 125 người, 01 đơn vị sự nghiệp là Ban Quản lý dự án và Kiểm định xây dựng có 31 người. Đảng bộ Sở Xây dựng hiện có 119 đảng viên đang tham gia sinh hoạt tại 11 chi bộ trực thuộc; trong đó, có 114 đảng viên chính thức, 05 đảng viên dự bị; đảng viên nữ có 20 đồng chí, đảng viên là người dân tộc thiểu số có 05 đồng chí; đảng viên là công chức 102 đồng chí, đảng viên là viên chức: 12 đồng chí, đảng viên là HĐLĐ 05 đồng chí.

2. Về thuận lợi

Trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, Đảng bộ Sở Xây dựng luôn được sự quan tâm trực tiếp chỉ đạo, lãnh đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (và Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các Cơ quan và doanh nghiệp tỉnh trước đây); quá trình lãnh đạo cơ quan thực hiện chức năng nhiệm vụ chuyên môn luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND tỉnh và sự hướng dẫn của Bộ Xây dựng (và Bộ Giao thông vận tải trước đây).

Các đồng chí đảng viên trong toàn Đảng bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt và có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đảng bộ luôn có sự đoàn kết, thống nhất cao và sự đồng thuận của công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, luôn nêu cao tinh thần, trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành xây dựng, giao thông vận tải của tỉnh.

3. Những khó khăn:

Từ sau Đại hội Đảng bộ Sở Xây dựng (*Đảng bộ Sở Xây dựng và Đảng bộ Sở Gia thông vận tải trước khi sáp nhập, Đảng bộ Sở Xây dựng sau khi sáp nhập; sau đây gọi là Đảng bộ Sở Xây dựng*), nhiệm kỳ 2020 - 2025 cho đến nay, công tác lãnh đạo của Đảng bộ đối mặt với nhiều thách thức lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và công tác quản lý nhà nước của ngành. Bối cảnh đại dịch COVID-19 kéo dài đã gây gián đoạn chuỗi cung ứng, làm đình trệ các hoạt động xây dựng, đầu tư công và phát triển hạ tầng, trong khi lạm phát gia tăng, giá cả vật liệu xây dựng như xi măng, thép biến động mạnh, nguồn cung vật liệu cát, đá, đất đắp khan hiếm do hạn chế khai thác và do bất cập trong quy định về đất đai, môi trường,... tạo áp lực lớn lên các dự án trọng điểm.

Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong tỉnh tuy được quan tâm đầu tư, nhưng do địa bàn rộng, mạng lưới đường dài và phần lớn công trình đã khai thác từ lâu, trong khi nguồn kinh phí hạn chế nên chưa đáp ứng kịp công tác sửa chữa, nâng cấp. Nhiều cầu có tải trọng thiết kế thấp, chưa cải tạo kịp thời, không đáp ứng được lưu lượng và tải trọng phương tiện ngày càng tăng, gây ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu đi lại của người dân, đặc biệt trong mùa mưa bão.

Về vận tải, xe khách lợi dụng hình thức chạy hợp đồng để chở khách theo tuyến cố định vẫn chưa được giải quyết triệt để; tình trạng “xe dù”, “bến cóc” vẫn còn tồn tại; việc lập bến đón trả khách không đúng theo quy định vẫn xảy ra. Chưa quy hoạch bãi đậu cho xe taxi, xe buýt cho người khuyết tật. Công tác đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy nội địa còn một số mặt hạn chế.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tại Đảng bộ tiếp tục được nâng lên, song vẫn còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn trong việc ứng phó với các tình huống khủng hoảng kinh tế và dịch bệnh; trang thiết bị phục vụ công tác và ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Các đồng chí làm công tác Đảng trong Đảng bộ đều kiêm nhiệm, khối lượng công việc cơ quan lớn dẫn đến thời gian đầu tư cho công tác xây dựng Đảng chưa được nhiều, kinh nghiệm về công tác xây dựng đảng còn có mặt hạn chế.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRÊN TỪNG LĨNH VỰC

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, các hoạt động xã hội và xây dựng cơ quan, đơn vị

1.1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

a) Về công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng ủy Sở Xây dựng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời quán triệt, triển khai nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong các lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Sở Xây dựng đã chủ trì tham mưu xây dựng, trình

cấp có thẩm quyền ban hành 43 văn bản quy phạm pháp luật¹ và đã trình UBND tỉnh xem xét, ban hành 02 văn bản², đang triển khai xây dựng 02 văn bản³. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước được thực hiện thường xuyên; kịp thời kiến nghị xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản không còn phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Công tác quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị

- Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị: Rà soát, điều chỉnh tổng thể cho 09 đô thị; phê duyệt nhiệm vụ 02 đô thị và 03 đô thị mới. Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đô thị thành phố Buôn Ma Thuột đạt 74,15%, thị xã Buôn Hồ đạt 27,98%. Tỷ lệ phủ quy hoạch chi tiết đô thị (thị trấn) trung bình đạt 23,06%. Đối với quy hoạch chung xây dựng xã, đến tháng 6/2025 đã phê duyệt điều chỉnh cho 122/149 xã, đạt 81,88%.

- Về phát triển đô thị: Đã tham mưu UBND tỉnh, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh ban hành các Nghị quyết chuyên đề, Chương trình, kế hoạch⁴...kịp thời chỉ đạo, triển khai kế hoạch phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2025. Đề xuất UBND tỉnh thống nhất chủ trương lập các Đề án phân loại đô thị, Chương trình phát triển từng đô thị (theo yêu cầu của UBND cấp huyện). Phối hợp với Sở Nội vụ hoàn thành việc thành lập thị trấn Pong Drang, huyện Krông Búk. Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt khoảng 35,59%.

b) Công tác phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật

- Phát triển hạ tầng giao thông: Đã phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan lập quy hoạch mạng lưới đường bộ trên địa bàn tỉnh với 04 tuyến cao tốc, 07 tuyến quốc lộ; hệ thống đường tỉnh gồm khoảng 26 tuyến (1.103km), đường huyện 1.825km, đường

¹ Danh mục 43 QPPL tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành trong giai đoạn năm 2020-2025:

- 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023, Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024.

- 41 Quyết định của UBND tỉnh:

+ Năm 2020, các Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2020, số 13/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020, số 26/2020/QĐ-UBND ngày 20/8/2020, số 37/2020/QĐ-UBND ngày 08/12/2020, số 32/2020/QĐ-UBND ngày 23/10/2020;

+ Năm 2021, các Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 11/01/2021, số 18/2021/QĐ-UBND ngày 21/6/2021, số 30/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021, số 26/2021/QĐ-UBND ngày 24/8/2021, số 32/2021/QĐ-UBND ngày 02/11/2021;

+ Năm 2022, các Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022, số 15/2022/QĐ-UBND ngày 25/4/2022, số 27/2022/QĐ-UBND ngày 21/7/2022, số 29/2022/QĐ-UBND ngày 22/7/2022, số 34/2022/QĐ-UBND ngày 14/9/2022, số 40/2022/QĐ-UBND ngày 18/10/2022, số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022, số 51/2022/QĐ-UBND ngày 22/12/2022;

+ Năm 2023, các Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 16/01/2023, số 03/2023/QĐ-UBND ngày 16/01/2023, số 12/2023/QĐ-UBND ngày 20/3/2023, số 15/2023/QĐ-UBND ngày 23/5/2023, số 16/2023/QĐ-UBND ngày 24/5/2023, số 18/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023, số 24/2023/QĐ-UBND ngày 16/8/2023, số 25/2023/QĐ-UBND ngày 16/8/2023, số 36/2023/QĐ-UBND ngày 07/11/2023, số 42/2023/QĐ-UBND ngày 12/12/2023;

+ Năm 2024, các Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 09/01/2024, số 08/2024/QĐ-UBND ngày 05/02/2024, số 43/2024/QĐ-UBND ngày 23/10/2024, số 49/2024/QĐ-UBND ngày 06/11/2024, số 51/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024, số 52/2024/QĐ-UBND ngày 18/11/2024, số 53/2024/QĐ-UBND ngày 27/11/2024, số 61/2024/QĐ-UBND ngày 23/12/2024;

+ Năm 2025, các Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025, số 10/2025/QĐ-UBND ngày 17/02/2025, số 17/2025/QĐ-UBND ngày 27/3/2025, số 18/2025/QĐ-UBND ngày 27/3/2025, số 19/2025/QĐ-UBND ngày 28/3/2025.

² Quyết định của UBND tỉnh ban hành: (1) Bảng giá xây dựng mới nhà, nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo chủ trương của UBND tỉnh tại Thông báo số 140/TB-UBND ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh. (2) Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát công bố giá vật liệu xây dựng và thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

³ (1) Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh ban hành các Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. (2) Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành các Bộ đơn giá dịch vụ công ích và xây dựng trên địa bàn tỉnh.

⁴ (1) Kết luận số 426-KL/TU ngày 27/8/2021 tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU đến năm 2025; (2) Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh giai đoạn đến năm 2030 (Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 15/4/2022); (3) Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh.

xã 3.580km; quy hoạch 02 tuyến trên sông Krông Ana và 02 tuyến trên sông Krông Nô, tổng chiều dài 99km; quy hoạch tuyến đường sắt Tây Nguyên (Đà Nẵng - Kon Tum - Gia Lai - Đắk Lắk - Đắk Nông - Bình Phước) dài 550 km.

Hệ thống kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ với nhiều dự án trọng như: Tuyến đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn tránh Đông thành phố Buôn Ma Thuột; đường Trường Sơn Đông, các dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh,... Tỷ lệ nhựa, bê tông hóa các tuyến đường địa phương cũng từng bước được nâng lên: Đường tỉnh từ 96,01% (năm 2020) lên 98,18% (năm 2024); đường huyện từ 91,57% (năm 2020) lên 92,98% (năm 2024); đường xã từ 64,96% (năm 2020) lên 84,51% (năm 2024).

- Về quản lý, bảo trì đường bộ: Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định, sửa chữa đột xuất và khắc phục bảo lữ trên 03 tuyến quốc lộ, 12 tuyến đường tỉnh và đường Tuần tra biên giới luôn được quan tâm, chú trọng thực hiện, bảo đảm giao thông thông suốt, không để xảy ra tắc giao thông góp phần phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh khu vực.

c) Công tác quản lý xây dựng

Đã thẩm định tổng cộng 498 hồ sơ dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước (197 báo cáo nghiên cứu khả thi và 296 báo cáo kinh tế kỹ thuật), 514 hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc nguồn vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn khác cũng được thẩm định; Tổng mức đầu tư thẩm định từ nguồn vốn đầu tư công đạt 12.953,60 tỷ đồng, các nguồn khác là 19.774,71 tỷ đồng. Bên cạnh đó, đã cấp phép xây dựng có 165 hồ sơ.

d) Thanh tra xây dựng

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện đảm bảo theo quy định; đã tiếp nhận 184 đơn thư/143 vụ việc, trong đó 113 đơn đủ điều kiện xử lý. Trong công tác thanh tra chuyên ngành xây dựng, đã tổ chức 11 đoàn thanh tra với tổng số tiền xử lý tài chính gần 10 tỷ đồng. Kiểm tra trật tự xây dựng 230 công trình, phát hiện 45 công trình vi phạm, xử phạt hơn 1,2 tỷ đồng. Trong lĩnh vực giao thông, đã thực hiện tổng cộng 77 cuộc thanh tra, kiểm tra và lập 140 biên bản xử phạt, tổng số tiền gần 900 triệu đồng; tước phù hiệu 78 trường hợp, tước Giấy phép kinh doanh vận tải có thời hạn 01 trường hợp, đình chỉ tuyển sinh đào tạo lái xe có thời hạn 01 trường hợp, kiến nghị thu hồi giấy phép kinh doanh vận tải không thời hạn 03 trường hợp. Ngoài ra, kiểm soát tải trọng phương tiện đã xử lý 674 trường hợp vi phạm, phạt trên 5,6 tỷ đồng và tước giấy phép lái xe 207 trường hợp. Công tác bảo vệ hành lang an toàn đường bộ cũng được tăng cường, xử lý 450 trường hợp vi phạm. Đồng thời, tổ chức 53 đợt giám sát sát hạch lái xe, bảo đảm nghiêm túc, khách quan.

e) Công tác quản lý vật liệu xây dựng

Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch chấm dứt hoạt động đối với các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung với công nghệ lạc hậu, không hiệu quả kinh tế, gây ô nhiễm môi trường; tăng cường sản xuất, sử dụng vật liệu xây không nung để thay thế gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Tham mưu UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm

tra liên ngành theo quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 10/05/2023 để giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh, niêm yết giá VLXD phục vụ Dự án cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột; Bên cạnh đó, Sở Xây dựng đã thành lập các đoàn kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường theo quy định. Công tác công bố giá vật liệu, đơn giá nhân công, ca máy được thực hiện thường xuyên; dữ liệu được cập nhật vào hệ thống của Bộ Xây dựng. Bên cạnh đó, công tác thống kê ngành và công bố hợp quy vật liệu xây dựng thông thường (46 hồ sơ) cũng được đảm bảo đúng tiến độ và quy định.

f) Về quản lý nhà ở và thị trường bất động sản

Đã phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2030, trình HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 14/7/2023, UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 20/9/2023. Đồng thời, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh giai đoạn 2021-2025 và năm 2024 tại Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 05/3/2024.

Đồng thời, đã chỉ đạo tham mưu UBND tỉnh triển khai nhiều nội dung quan trọng: Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW của Ban Bí thư về phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới; Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản tại Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 22/2/2022; triển khai Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, với kế hoạch thực hiện vào năm 2025; triển khai Chương trình hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xóa nhà tạm, nhà dột nát theo Công điện số 102/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó đã giới thiệu mẫu nhà ở điển hình đến các địa phương để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát. Tính đến tháng 4/2025, đã thực hiện hỗ trợ 3.014/4.130 hộ.

Công tác cấp chứng chỉ hành nghề Môi giới bất động sản: Đã cấp 942 chứng chỉ trong năm 2022 và tiếp tục cấp 46 chứng chỉ trong đợt 1 năm 2024.

g) Công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

Công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình: Đã thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu cho 647 hồ sơ, từ chối nghiệm thu 104 hồ sơ, xác nhận hoàn thành cho 96 công trình và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng cho 9 hồ sơ.

Công tác quản lý điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân cũng được chú trọng. Đối với cá nhân, đã tiếp nhận 2.646 hồ sơ đăng ký sát hạch với 4.384 lượt bài, trong đó 3.512 bài đạt yêu cầu; Đã cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng cho 1.933 hồ sơ (781 hồ sơ hạng 2, 1.152 hồ sơ hạng 3) và 29 chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Đối với tổ chức, đã xét cấp chứng chỉ năng lực cho 1.336 hồ sơ (127 tổ chức hạng 2, 1.209 tổ chức hạng 3). Năm 2024, Sở đã tiến hành kiểm tra năng lực hoạt động của 50 tổ chức có chứng chỉ năng lực xây dựng trên địa bàn tỉnh và ban hành Kết luận số 3753/KL-SXD ngày 31/12/2024.

h) Công tác quản lý vận tải

Trên địa bàn tỉnh có 143 đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa và hành khách với tổng số 9.708 phương tiện; có 11 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi với 1.237 xe và 06 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt với 84 xe, khai thác 16 tuyến (13 tuyến nội, 03 tuyến liên tỉnh); có 14 bến xe khách được xây dựng theo hình thức xã hội hóa. Từ ngày 27/5/2020 đến 15/4/2025, đã cấp và cấp lại 120 giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, 15.745 phù hiệu xe kinh doanh vận tải, 887 giấy phép liên vận Campuchia - Lào - Việt Nam và 209 giấy phép liên vận Việt Nam - Lào. Căn cứ dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình, đã ban hành 27 quyết định thu hồi phù hiệu đối với 1.662 phương tiện vi phạm tốc độ từ 5 lần trở lên/1.000 km/tháng theo quy định.

Về công tác đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ, toàn tỉnh có 06 Trung tâm đăng kiểm xã hội hóa; Từ 15/12/2019 đến 14/4/2025, đã kiểm định 555.953 lượt phương tiện, trong đó có 464.301 phương tiện đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật (chiếm 84%) và 91.652 phương tiện không đạt. Toàn tỉnh hiện có 13 cơ sở đào tạo lái xe, 04 trung tâm sát hạch cùng 07 điểm sát hạch mô tô hạng A1 có lắp đặt thiết bị chấm điểm tự động tại các huyện; Từ ngày 27/5/2020 đến 15/4/2025, đã cấp mới 207.365 giấy phép lái xe, cấp đổi, cấp lại 140.908 giấy phép; cấp và cấp lại 1.319 giấy phép xe tập lái, 222 giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe và 05 giấy chứng nhận cấp lại. Công tác quản lý đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng, từ ngày 27/5/2020 đến 31/12/2024 đã cấp mới 435 xe, sang tên 44 xe và xử lý di chuyển 14 xe. Lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh còn hạn chế do đặc điểm địa hình nhiều thác ghềnh; hiện có 114 phương tiện thủy nội địa được quản lý.

1.2. Công tác cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Sở Xây dựng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính được triển khai nghiêm túc, đúng quy định, với 150 thủ tục được rà soát (gồm 140 thủ tục thuộc thẩm quyền của Sở và 10 thủ tục thuộc UBND cấp huyện). 100% TTHC thuộc thẩm quyền của Sở đã được cập nhật, công bố và công khai đầy đủ, bảo đảm minh bạch, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân. Từ năm 2020 đến tháng 4/2025, Sở tiếp nhận 8.267 hồ sơ và đã giải quyết, trả kết quả 8.214 hồ sơ, còn lại 53 hồ sơ đang trong hạn xử lý.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành được đẩy mạnh thông qua hệ thống IDESK, IGATE, góp phần tiết kiệm thời gian, giấy tờ và nâng cao chất lượng công việc. Trong giai đoạn 2020-2024, Sở đã xét duyệt và công nhận 112 sáng kiến, giải pháp có giá trị thực tiễn cao.

Trong lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Đảng bộ Sở luôn xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành các văn bản, kế hoạch⁵ triển khai thực hiện công tác PCTN, tiêu cực,

⁵ Các Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng hằng năm: số 32/KH-SGTVT ngày 07/01/2021, số 112/KH-SGTVT ngày 19/01/2022, số 54/KH-SGTVT ngày 09/01/2023, số 82/KH-SGTVT ngày 09/01/2024. Kế hoạch số 1767/KH-SGTVT ngày 08/9/2021 về việc thực hiện Kế hoạch số 8447/KH-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 06/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Quyết định số 191/QĐ-SGTVT ngày 08/3/2022 về việc ban hành chương trình của Sở GTVT về thực hành tiết kiệm, chống

thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; hướng dẫn về kê khai, minh bạch tài sản thu nhập và hình thức, kế hoạch thực hiện đến từng phòng, ban trực thuộc. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, kết hợp với thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cũng được đẩy mạnh, góp phần xây dựng ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

1.3. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; công tác xã hội và công tác kết nghĩa với buôn kết nghĩa

a) Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

Đảng bộ đã triển khai nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh, thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động về yêu cầu giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong cơ quan. Công tác xây dựng lực lượng tự vệ⁶, phối hợp với các cơ quan chức năng trong bảo đảm an ninh trật tự được thực hiện đúng quy định; các phương án bảo vệ an ninh nội bộ, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ tài sản Nhà nước được xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Song song với đó, việc bảo vệ bí mật nhà nước được Đảng bộ quán triệt thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật. Cán bộ, công chức, viên chức được phổ biến đầy đủ về quy chế bảo mật, quy định sử dụng tài liệu, thiết bị thông tin; thực hiện nghiêm các nguyên tắc trong khai thác, lưu trữ, chuyển giao tài liệu, hồ sơ. Đảng bộ luôn chú trọng tăng cường đoàn kết nội bộ, xây dựng tập thể cơ quan vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên để giải quyết những vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được triển khai đồng bộ, nghiêm túc theo các quy định hiện hành; thường xuyên rà soát, quản lý chặt chẽ hồ sơ cán bộ, đảng viên. Đảng bộ cũng đặc biệt đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tổ chức tuyên truyền, quán triệt trong toàn cơ quan về âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phản động; kịp thời đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, góp phần giữ vững an ninh tư tưởng trong cơ quan.

Trong giai đoạn 2020-2025, đã cử 07 đồng chí tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng do Bộ Tư lệnh Quân khu V và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức, kết quả học tập và tham gia huấn luyện đều đạt loại khá giỏi; cử 15 lượt công chức, viên chức và người lao động thuộc Đội phòng cháy và chữa cháy và Lực lượng tự vệ cơ quan tham gia gia huấn luyện theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

b) Công tác xã hội và công tác kết nghĩa với buôn kết nghĩa

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng ủy thường xuyên phối hợp với Chi bộ, Ban tự quản, già làng và các đoàn thể chính trị của buôn kết nghĩa để tổ chức các đợt phát động quần chúng, tổ chức các phong trào văn hóa thể thao nhằm tập hợp thu hút các tầng lớp nhân dân trong buôn tích cực sản xuất, giữ vững an ninh chính trị trật tự an

lãng phí giai đoạn 2021-2025; các Quyết định ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hằng năm: số 274/QĐ-SGTVT ngày 08/4/2021, số 190/QĐ-SGTVT ngày 08/3/2022, số 69/QĐ-SGTVT ngày 14/02/2023, số 63/QĐ-SGTVT ngày 22/02/2024.

⁶ Theo các Quyết định của Giám đốc Sở GTVT về kiện toàn, kết nạp lực lượng tự vệ: Quyết định số 403/QĐ-SGTVT ngày 22/6/2023, Quyết định số 51/QĐ-SGTVT ngày 30/01/2024; Quyết định số 379/QĐ-SGTVT ngày 05/7/2024.

toàn xã hội trên địa bàn. Thời gian qua trong buôn không có người nào bị kẻ xấu kích động, biểu tình, bạo loạn làm bất ổn định chính trị. Kịp thời tổ chức hội nghị sơ, tổng kết nhiệm vụ kết nghĩa đúng thời gian quy định của Tỉnh ủy.

Các hoạt động phong trào quần góp ủng hộ cho hoạt động xã hội 5 năm (2020-2025) đã thực hiện: hơn 800 triệu đồng (Quỹ đền ơn đáp nghĩa: 159.731.000 đồng; Ủng hộ, giúp đỡ đồng bào buôn kết nghĩa: 240.200.000 đồng; Quỹ tháng vì người nghèo mỗi năm 01 ngày lương: 65.774.000 đồng; Đóng góp quỹ mái ấm Công đoàn: 51.405.000 đồng; Ủng hộ bão lụt, quỹ phòng chống thiên tai: 161.282.000 đồng; Ủng hộ các quỹ từ thiện khác: Hội người mù, Hội Chết độc màu gia cam, Hội khuyết tật, trẻ em mồ côi, dịch covid: 132.842.000 đồng. Các đóng góp khác: 4.000.000 đồng.

2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng

2.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức luôn được Đảng bộ Sở Xây dựng xác định là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa chiến lược trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững vàng về bản lĩnh chính trị, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng. Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, bảo đảm 100% cán bộ, đảng viên tham gia đầy đủ, nghiêm túc. Thông qua đó, nâng cao tinh thần tự soi, tự sửa, ý thức trách nhiệm nêu gương, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Các nội dung học tập gắn chặt với công tác chuyên môn, được cụ thể hóa trong sinh hoạt chi bộ định kỳ, qua đó thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, kỷ luật lao động, nâng cao chất lượng tham mưu, thực thi công vụ. Đảng bộ cũng chú trọng nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, người lao động, tăng cường đối thoại, tạo đồng thuận và giữ vững đoàn kết nội bộ. Đồng thời, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch cũng được triển khai quyết liệt, với sự chủ động trong tuyên truyền, định hướng dư luận và phát huy vai trò nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý. Nhờ đó, từng bước xây dựng Đảng bộ Sở Xây dựng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.2. Công tác tổ chức xây dựng Đảng

Đảng ủy đã phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo Sở thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Trên cơ sở quán triệt đầy đủ các văn bản như Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, các hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và UBND tỉnh, Đảng ủy đã lãnh đạo xây dựng và triển khai kế hoạch sắp xếp lại các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp theo hướng hợp lý hóa chức năng, nhiệm vụ, tránh chồng chéo. Năm 2025, đã tiến hành sáp nhập một số bộ phận có chức năng tương đồng, điều chỉnh tên gọi và chức năng nhiệm vụ của các phòng chuyên môn để phù hợp hơn với yêu cầu thực tiễn. Đồng thời, Đảng ủy chỉ đạo rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy chế làm việc của Đảng ủy, của Sở Xây dựng và UBND kiểm tra, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp quản lý. Các chi bộ trực thuộc đã được hướng dẫn xây dựng chương trình

công tác phù hợp, qua đó tăng cường tính chủ động, hiệu quả trong phối hợp nội bộ, giữ vững đoàn kết thống nhất trong toàn cơ quan.

Trong công tác cán bộ, Đảng ủy đã tích cực, trách nhiệm tham gia đầy đủ các khâu từ xây dựng quy hoạch, nhận xét đánh giá cán bộ, đề xuất nhân sự, đến công tác bổ nhiệm, điều động, luân chuyển và khen thưởng, kỷ luật cán bộ. Công tác phát hiện, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có triển vọng được chú trọng, với việc cử cán bộ, đảng viên, công chức tham gia các lớp đào tạo chính trị, chuyên môn phù hợp theo chức danh và định hướng phát triển lâu dài.

Bên cạnh đó, Đảng ủy đã kịp thời xây dựng các báo cáo, đề xuất cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định nhiều nội dung quan trọng về tổ chức và cán bộ, như: Quyết định số 1920-QĐ/TU ngày 30/8/2024 về quy hoạch chức danh Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải nhiệm kỳ 2026-2031; Quyết định số 1233-QĐ/TU ngày 12/4/2023 và Quyết định số 1694-QĐ/TU ngày 08/3/2024 về phê duyệt, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 về cơ cấu tổ chức, bộ máy của Sở Xây dựng sau khi hợp nhất với Sở Giao thông vận tải theo Đề án số 1320/ĐA ngày 13/02/2025.

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ Sở Xây dựng đã kết nạp được 26 đảng viên (*Đảng bộ Sở Giao thông vận tải kết nạp 12 đảng viên, Đảng bộ Sở Xây dựng (cũ) kết nạp 14 đảng viên*).

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Trong nhiệm kỳ qua, Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra và các chi bộ trực thuộc đã thực hiện 747 lượt kiểm tra, giám sát với đảng viên và các chi bộ trực thuộc. Nội dung tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kiểm tra việc chấp hành điều lệ Đảng và kiểm tra việc triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kiểm tra; giám sát việc thực hiện công tác tài chính Đảng của các chi bộ. Nhìn chung công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ trong nhiệm kỳ đã thực hiện nghiêm túc, đáp ứng được yêu cầu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở đã đề ra và sự chỉ đạo của Ủy ban kiểm tra cấp trên. Qua kiểm tra, giám sát đã thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với 03 đảng viên.

Về thi hành kỷ luật của Đảng cấp trên: Trong năm 2024, UBKT Trung ương đã thi hành kỷ luật Đảng ủy Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 (trước khi hợp nhất) bằng hình thức Khiển trách vì đã có vi phạm, khuyết điểm trong việc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các dự án điện gió, điện mặt trời trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 1794-QĐ/UBKTTW ngày 08/11/2024 và Quyết định số 1795-QĐ/UBKTTW ngày 08/11/2024 của UBKT Trung ương).

Về tiếp nhận và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo: Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy và các chi bộ trực thuộc không nhận được đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

3. Lãnh đạo công tác dân vận và hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội

3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; việc tăng cường và đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận

Đảng ủy Sở đã quán triệt và triển khai nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận. Cấp ủy luôn xác định rõ vai

trò quan trọng của công tác dân vận trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước được gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Đảng ủy đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tăng cường cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ, hướng đến sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được duy trì nghiêm túc, công khai minh bạch trong công tác tài chính, tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật và thi đua, góp phần xây dựng môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết, trách nhiệm.

Cùng với đó, Đảng ủy chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đối với công tác dân vận, coi đây là một phần trong đạo đức công vụ. Các hội nghị đối thoại, góp ý, phản hồi giữa lãnh đạo với người lao động được tổ chức thường xuyên, giúp tăng cường sự gắn bó, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và khơi dậy tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với cộng đồng và tập thể.

Việc lãnh đạo thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị được thể hiện qua tổ chức các hội nghị cán bộ, công chức, viên chức định kỳ, lấy ý kiến đóng góp rộng rãi trong xây dựng kế hoạch công tác, quy chế nội bộ; duy trì đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo và người lao động; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên.

3.2. Kết quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể và phát huy quyền làm chủ của quần chúng

Các tổ chức đoàn thể tại Sở Xây dựng như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh hoạt động tích cực, bám sát nhiệm vụ chính trị của cơ quan. Đảng ủy đã chỉ đạo kiện toàn tổ chức, lựa chọn cán bộ có năng lực, tâm huyết tham gia công tác đoàn thể. Công đoàn cơ sở phát huy tốt vai trò chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động thông qua việc tổ chức phong trào thi đua, cải thiện điều kiện làm việc, xây dựng văn hóa công sở, thực hiện tốt các chế độ chính sách, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Đoàn Thanh niên luôn thể hiện tinh thần xung kích, sáng tạo, tiên phong trong cải cách hành chính, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và các hoạt động xã hội. Hội Cựu chiến binh nêu cao vai trò gương mẫu trong giáo dục truyền thống cách mạng và xây dựng khối đoàn kết nội bộ. Các hoạt động như “Tết sum vầy”, “Ngày hội hiến máu tình nguyện”, phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ được tổ chức sôi nổi, lan tỏa tinh thần đoàn kết trong toàn đơn vị.

Công tác đánh giá, xếp loại các tổ chức đoàn thể hằng năm được thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn của cấp trên. Trong 5 năm qua, 100% các tổ chức đoàn thể trực thuộc được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trong đó, nhiều năm liên Công đoàn cơ sở và Đoàn Thanh niên được công nhận là tổ chức vững mạnh. Kết quả này phản ánh sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, sự vào cuộc tích cực của ban chấp hành các đoàn thể, cũng như tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của đội ngũ đoàn viên, hội viên trong toàn cơ quan.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

1.1. Ưu điểm

Nhiệm kỳ qua Đảng ủy, Giám đốc Sở đã bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, kịp thời phối hợp chặt chẽ với các ngành, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kế hoạch 05 năm 2020-2025.

Tập thể cấp ủy và Lãnh đạo Sở thể hiện được vai trò tiên phong gương mẫu Chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Nâng cao tốt vai trò quản lý Nhà nước của ngành xây dựng, giao thông vận tải trong công tác điều hành của Sở, không để xảy ra những sai phạm về pháp luật. Tinh thần thái độ phục vụ công dân tốt, thực hiện văn hóa công sở nơi làm việc của công chức. Kiên quyết chống tệ nạn quan liêu, các tiêu cực xấu ảnh hưởng đến uy tín cơ quan đơn vị.

Nội bộ cơ quan Sở luôn duy trì và bảo đảm mối quan hệ công tác giữa tập thể Lãnh đạo, Cấp ủy, Chi bộ cơ quan và Công đoàn Văn phòng, chi Đoàn Thanh niên, luôn có sự đoàn kết thống nhất cao trên cơ sở tập trung hoàn thành chức năng nhiệm vụ được giao, đáp ứng được yêu cầu chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh, Bộ Xây dựng.

1.2. Nguyên nhân ưu điểm

Đó là sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ Sở Xây dựng và sự phối kết hợp với UBND cấp huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu được giao như: diện tích nhà ở bình quân, dân số thành thị được cung cấp nước sạch, thu gom và xử lý chất thải rắn.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Những tồn tại, hạn chế

a) Về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Chỉ tiêu nhựa hóa hoặc bê tông hóa đường tỉnh, đường huyện, đường xã còn thấp. Hiện nay đường Tỉnh lộ ĐT.693 (Tỉnh lộ 13) vẫn còn khoảng 14 km đường đất chưa được nhựa hóa, bê tông hóa. Hệ thống đường tỉnh chưa được đầu tư cải tạo, nâng cấp hoàn chỉnh, đồng bộ.

b) Về quy hoạch

Tỷ lệ phủ quy hoạch phân khu đô thị tại thành phố, thị xã và tỷ lệ quy hoạch chi tiết tại các thị trấn đạt thấp, chưa đạt chỉ tiêu theo quy định; chất lượng đồ án quy hoạch chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý, bộ mặt đô thị, cảnh quan kiến trúc đô thị chưa tạo cho đô thị mang bản sắc riêng, lồng ghép các chỉ tiêu về môi trường, biến đổi khí hậu, chưa đáp ứng yêu cầu trong quá trình quản lý và phát triển đô thị.

c) Về kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị

Nguồn vốn xử lý chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu từ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường hằng năm nên rất hạn chế, chưa đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành; quy hoạch tổng thể từ năm 2007 nhưng phần lớn đầu tư chưa đáp ứng theo quy hoạch, chưa có trạm trung chuyển. Cơ sở xử lý hiện chưa đầu tư đồng bộ, ứng dụng khoa học công nghệ còn hạn chế; thiếu cơ chế, chính sách huy động cộng đồng; lực lượng thanh tra, kiểm tra còn thiếu.

Đầu tư cấp nước đô thị đòi hỏi vốn lớn, thu hút đầu tư vào đô thị loại V còn hạn

ché; nhiều thị trấn, trung tâm huyện lỵ chưa có công trình cấp nước tập trung; một số công trình từ chương trình nước sạch nông thôn công suất nhỏ, tỷ lệ cấp nước thấp, cần đầu tư mới nên chưa đạt chỉ tiêu 100% đô thị có hệ thống cấp nước tập trung, ảnh hưởng chất lượng sống và tiêu chí đô thị.

d) Về Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng

Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương phân bổ chưa đáp ứng đủ nhu cầu vốn để triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo kế hoạch được duyệt làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc làm nhà cho người có công.

đ) Về quản lý đầu tư xây dựng

Trình tự thủ tục thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP) bị chi phối bởi nhiều luật như: Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Xây dựng,... do đó công tác chuẩn bị đầu tư cho đến bước thực hiện dự án bị kéo dài.

2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại

a) Về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: Những hạn chế chủ yếu do nguồn lực đầu tư cho phát triển hạ tầng giao thông đường bộ còn rất hạn chế. Việc huy động nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước chưa thực sự hiệu quả; cơ chế, chính sách thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) còn khó triển khai, thiếu tính hấp dẫn, đặc biệt trong điều kiện ngân sách địa phương còn hạn hẹp. Phần lớn các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh vẫn phụ thuộc chủ yếu vào nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh, trong khi đó nhu cầu đầu tư hạ tầng giao thông là rất lớn, cần nguồn vốn liên tục và ổn định trong nhiều năm.

b) Về quy hoạch: Do công tác chỉ đạo điều hành của một số cấp chính quyền chưa cao cũng như chưa xác định được tầm quan trọng của công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch. Nguồn lực cho công tác lập quy hoạch còn hạn chế; Công tác quy hoạch đô thị tại thành phố Buôn Ma Thuột chủ yếu tập trung đối với các khu vực phát triển mới, chưa quan tâm đến cải tạo, chỉnh trang khu vực nội thành; Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý quy hoạch, quản lý đô thị ở địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu; Chất lượng tư vấn lập quy hoạch không cao; Chưa ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý quy hoạch và xây dựng đô thị.

c) Về kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị

Việc đầu tư cho HTKT đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn, việc thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển theo chủ trương xã hội hóa hoạt động công ích đô thị còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị. Vốn phát triển sản xuất các doanh nghiệp cấp nước chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư mở rộng mạng phân phối, nâng cấp hiện đại hoá cấp nước; thiết bị và mạng lưới khai thác chưa hiệu quả, tỷ lệ thất thoát nước cao.

Thiếu nguồn lực nên việc thực hiện các dự án đầu tư theo Quy hoạch tổng thể quản lý chất thải rắn còn hạn chế, ngoài cơ sở xử lý CTR xã Hòa Phú, TP BMT, không có cơ sở nào được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ theo quy hoạch. Nhu cầu sử dụng đất cho các cơ sở xử lý CTR chưa đảm bảo so với quy hoạch được duyệt. Chưa đầu tư trạm trung chuyển CTR sinh hoạt và lò đốt CTR y tế nguy hại.

d) Về Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng

Nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội phân bổ chưa đáp ứng kịp thời tiến độ triển khai thực hiện nên đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ triển khai thực hiện Đề án. Công tác triển khai thực hiện chưa có sự kết hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban của huyện với chính quyền xã, phường, thôn, buôn.

đ) Về quản lý đầu tư xây dựng

Công tác thẩm định: Chất lượng hồ sơ cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, một số hồ sơ chưa thực hiện đúng theo chủ trương, thiết kế chưa đảm bảo theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan, đã đề nghị chủ đầu tư chỉnh sửa cho phù hợp trước khi trình thẩm định. Công tác cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân: Đối với các hồ sơ cá nhân chưa xét cấp chứng chỉ hành nghề do kê khai chưa chính xác đơn vị công tác, hoặc kê khai thời gian và kinh nghiệm tham gia lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chưa đảm bảo theo quy định. Đối với các hồ sơ tổ chức chưa xét cấp chứng chỉ năng lực, nguyên nhân chủ yếu do kê khai các cá nhân đảm nhận chức danh trong doanh nghiệp chưa đúng theo năng lực thực tế tại doanh nghiệp.

3. Một số bài học kinh nghiệm

Có sự chỉ đạo và sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan đoàn thể trong cơ quan và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của ngành xây dựng, giao thông vận tải. Thường xuyên giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ quan, công khai hóa quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của các cá nhân tập thể trong Phòng ban để phát huy tính chủ động sáng tạo khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mỗi cán bộ, đảng viên phải thực sự gương mẫu đi đầu trong mọi lĩnh vực công tác, thực hiện sự thống nhất giữa nói và làm; Có năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn kết hợp với tinh thần trách nhiệm cao trong việc thi hành hành công vụ, để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thường xuyên chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng hợp pháp của quần chúng, làm cho mỗi cán bộ CC, VC thực sự tin tưởng vào sự lãnh đạo của chi bộ, góp sức xây dựng chi bộ, xây dựng cơ quan đoàn thể vững mạnh.

Cấp ủy phải giữ vững chế độ sinh hoạt định kỳ, nêu cao tính chiến đấu, sức thuyết phục của Đảng. Thường xuyên đổi mới phương pháp xây dựng Nghị quyết hàng tháng của Chi bộ đúng trọng tâm, trọng điểm sát thực với nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

Phần thứ hai PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG BỘ, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU CHUNG

1. Dự báo bối cảnh tình hình trong 5 năm tới

Trong bối cảnh tình hình kinh tế xã hội đất nước có nhiều thuận lợi, các chương trình an sinh xã hội được thực hiện tốt và phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, tình hình an ninh thế giới có nhiều biến động khó lường, khí hậu biến đổi nhanh, dịch bệnh phát triển nhanh, tốc độ phục hồi của nền kinh tế chậm, huy động vốn cho phát triển xã

hội vẫn còn khó khăn, nhiều công trình hạ tầng quan trọng đầu tư bằng ngân sách chậm tiến độ, chậm giải ngân. Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý xây dựng, giao thông vận tải ban hành chậm, thiếu đồng bộ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, của Sở ngành Xây dựng. Trước yêu cầu nhiệm vụ mới của nhiệm kỳ 2025-2030, Đảng bộ Sở Xây dựng tiếp tục ra sức phấn đấu:

Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Tiếp tục thực hiện nghị quyết TW4 Khóa XI, khóa XII về xây dựng Đảng, đẩy mạnh thực hiện Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Kịp thời phổ biến các chủ trương đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và CCVC, phát động phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, tăng cường học tập về mọi mặt để nâng cao trình độ và năng lực lãnh đạo, củng cố và hoàn thiện bộ máy biên chế của Sở, Xây dựng Đảng bộ mạnh về chính trị - tư tưởng, vững về tổ chức đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo trong giai đoạn mới, giữ vững danh hiệu trong sạch, vững mạnh.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, kịp thời giải quyết những vướng mắc trong quản lý đầu tư xây dựng, tạo hành lang thông thoáng cho các nhà đầu tư tranh thủ cơ hội đầu tư vào tỉnh nhà, góp phần tăng trưởng kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu chung

Phát huy những thành tích đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, tiếp tục giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ, khắc phục mọi khó khăn, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan và các tổ chức đoàn thể chính trị vững mạnh; Đảng bộ đạt danh hiệu hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

II- CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Hàng năm, lãnh đạo 100% cán bộ, đảng viên và quần chúng hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan.
2. Phân đầu đảm bảo 100% đảng viên, 85% quần chúng được tham gia học tập, quán triệt tập trung các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước theo chỉ đạo của cấp trên.
3. Phân đầu hàng năm, qua phân tích, đánh giá chất lượng đảng viên, 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có đảng viên vi phạm tư cách.
4. Phân đầu trong nhiệm kỳ phát triển được 10 đảng viên mới trở lên.
5. Hàng năm, thực hiện kiểm tra, giám sát chuyên đề 2 chỉ bộ, kiểm tra đảng viên chấp hành trên 50%, giám sát thường xuyên 100% chỉ bộ và 100% đảng viên theo quy định Điều lệ Đảng.
6. Hàng năm, 90% cán bộ, đảng viên thực hiện tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị; xây dựng ít nhất 01 gương tập thể, 01 cá nhân điển hình tiên tiến.
7. Lãnh đạo cơ quan hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Cơ quan đạt chuẩn về văn hóa và an ninh - trật tự; và các tổ chức đoàn thể quần chúng đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

8. Phần đầu xây dựng Đảng bộ đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm trở lên.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

1.1. Công tác quy hoạch và quản lý theo quy hoạch

Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về quy hoạch; nâng cao vai trò các cơ quan chuyên môn trong lập, thẩm định, phê duyệt và giám sát thực hiện quy hoạch, nhất là các dự án đầu tư công. Đẩy mạnh rà soát, điều chỉnh các quy hoạch bảo đảm đồng bộ các cấp độ quy hoạch, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch tỉnh. Thực hiện nghiêm túc việc tham vấn cộng đồng, chuyên gia; đánh giá sau quy hoạch để kịp thời khắc phục bất cập. Nâng cao tính minh bạch, phối hợp liên ngành trong quản lý và thực hiện quy hoạch xây dựng, sử dụng đất, quy hoạch ngành và đô thị.

Rà soát, điều chỉnh Chương trình phát triển mạng lưới đô thị tỉnh đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh trong tình hình mới; xác định các khu vực phát triển đô thị; Hướng dẫn các địa phương đánh giá chất lượng đô thị của phường hoặc khu vực dự kiến thành lập phường.

1.2. Phát triển hạ tầng

Hoàn thiện quy hoạch cấp nước, đảm bảo cấp nước an toàn, điều chỉnh giá phù hợp và kiểm soát khai thác nước ngầm. Xây dựng chính sách vận hành, giá dịch vụ thoát nước; phát triển hệ thống thoát - xử lý nước thải đồng bộ, nâng tỷ lệ đầu nối, duy trì hệ thống tiêu thoát nước đô thị theo hướng tăng trưởng xanh. Hoàn thiện quy hoạch các khu xử lý CTR; khuyến khích đầu tư tư nhân, áp dụng công nghệ tiên tiến; đảm bảo nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả phí xử lý.

Tham mưu phát triển hạ tầng giao thông liên vùng, kết nối trung tâm vùng Tây Nguyên, đặc biệt là các tuyến cao tốc, quốc lộ, cảng cạn, logistics. Triển khai tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, xây dựng đường gom dọc tuyến, nghiên cứu bổ sung tuyến Tuy Hòa - Buôn Ma Thuột vào quy hoạch. Bảo trì hệ thống đường bộ hiệu quả, tăng tỷ lệ nhựa hóa và hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn theo chương trình xây dựng nông thôn mới; trong đó, nâng số đường tỉnh lên khoảng 900km, đạt tỷ lệ nhựa hóa 100%.

Phát triển đô thị, mạng lưới đô thị phát triển theo hai trục: Ven biển Bắc Nam (Quốc lộ 1, đường cao tốc, đường ven biển) và Đông - Tây (Quốc lộ 25, Quốc lộ 29). Đẩy mạnh liên kết với các đô thị lớn và địa phương trong vùng, trọng tâm là Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hòa, Bắc Phú Yên - Nam Bình Định và các tỉnh Tây Nguyên. Mở rộng không gian phát triển, khai thác tiềm năng và tạo động lực tăng trưởng kinh tế toàn vùng.

1.3. Về quản lý các hoạt động xây dựng

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng số trong cấp phép xây dựng, chứng chỉ hành nghề. Nâng cao năng lực nhà thầu, tư vấn; minh bạch hóa chi phí đầu tư; tăng cường công tác thẩm tra, nghiệm thu công trình.

1.4. Về phát triển nhà và thị trường Bất động sản

Triển khai hiệu quả chương trình phát triển nhà ở, ưu tiên nhà ở xã hội, nhà ở

nông thôn, cải thiện điều kiện sống người dân. Phát triển thị trường bất động sản ổn định, sử dụng hiệu quả đất đai, kiểm soát chặt quy hoạch kiến trúc đô thị, bảo đảm hài hòa giữa nhu cầu, khả năng chi trả và quy hoạch dài hạn.

1.5. Về phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng

Tăng cường sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng không nung thay thế gạch đất sét nung; cải tiến công nghệ gia công, tạo hình và nung để tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu đạt các chỉ tiêu hao phí ở mức thấp nhất. Xây dựng, ban hành các chính sách ưu đãi về sản xuất và tiêu thụ VLXD không nung đối với các tổ chức, cá nhân nhằm phát triển VLXD không nung được bền vững, thay thế gạch thủ công, phổ biến rộng rãi trên phương tiện truyền thông đại chúng.

1.6. Về Quản lý vận tải

Tham mưu chính sách phát triển vận tải, đẩy mạnh mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và taxi tới các xã trong tỉnh, nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn cho nhu cầu đi lại của học sinh, sinh viên và nhân dân. Khuyến khích đầu tư đổi mới phương tiện, thường xuyên giáo dục nâng cao đạo đức và thái độ phục vụ cho đội ngũ lái xe và nhân viên phục vụ để nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và giảm thiểu tai nạn giao thông.

1.7. Về đào tạo phát triển nguồn nhân lực, cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực quản lý của chính quyền đô thị, tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức về quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, đào tạo về chuyên môn cán bộ các cấp nhằm đáp ứng yêu cầu của ngành và xã hội. Đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục, thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030; tăng cường ứng dụng CNTT; nâng cao chất lượng ban hành văn bản QPPL; xây dựng môi trường hành chính minh bạch, thân thiện, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

1.8. Công tác tổ chức bộ máy, cán bộ

Kiện toàn, tổ chức triển khai và thực hiện Đề án vị trí việc làm của Sở Xây dựng theo quy định của pháp luật liên quan đến vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức. Tiếp tục triển khai công tác rà soát quy hoạch đội ngũ cán bộ và thực hiện bổ nhiệm, luân chuyển theo quy định. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn cho đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách lề lối làm việc theo hướng hiện đại, xây dựng công sở văn hoá, văn minh.

2. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng

Trong nhiệm kỳ tới, Đảng ủy tiếp tục xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, đề ra giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng cán bộ, đảng viên; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm; đẩy mạnh học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng gắn với cập nhật thông tin, thời sự; kịp thời định hướng tư tưởng, xây dựng đoàn kết, thống nhất. Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; duy trì nền nếp sinh hoạt định kỳ, chuyên đề; đổi mới nội dung, phương pháp phù hợp; tăng cường kiểm tra, giám sát đảng viên theo Điều lệ Đảng. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ đúng nguyên tắc; quan tâm phát triển đảng viên mới, chú trọng bồi

duyệt đoàn viên, cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ an toàn cơ quan, tài liệu, giữ gìn đoàn kết, kỷ cương. Triển khai nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận 21-KL/TW, Chỉ thị 05-CT/TW và Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

3. Lãnh đạo công tác dân vận và hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội

Đảng ủy xác định tiếp tục tăng cường lãnh đạo toàn diện công tác dân vận, phát huy vai trò cấp ủy, thủ trưởng cơ quan và các đoàn thể chính trị - xã hội trong vận động quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thi đua lao động sáng tạo gắn với học tập và làm theo Bác; xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến; chăm lo đời sống, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, người lao động. Tăng cường công khai, dân chủ; phát huy giám sát, phản biện của quần chúng; tổ chức đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo và người lao động; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đoàn thể; nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên, cán bộ; quan tâm phát triển, bồi dưỡng, giới thiệu nhân tố tích cực cho Đảng xem xét, kết nạp.

IV. CÁC NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ

1. Huy động tối đa mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; trọng tâm là hạ tầng giao thông đường bộ, hàng không, cảng biển.

2. Tập trung phối hợp trong tham mưu phát triển một số lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế, có giá trị gia tăng cao, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, gắn du lịch biển, du lịch cảnh quan với văn hóa truyền thống các dân tộc.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển các nền tảng số và ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực, kết hợp tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, góp phần nâng cao quản trị xã hội, cải thiện thủ tục hành chính, tối ưu môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút các nhà đầu tư lớn và dự án quy mô, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, cán bộ, đảng viên, người lao động trong toàn cơ quan quyết tâm đoàn kết, thống nhất, phát huy dân chủ, tinh thần trách nhiệm, phấn đấu thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ Sở Xây dựng, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ SỞ XÂY DỰNG

PHỤ LỤC. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT

TT	Chỉ tiêu	Kết quả
1	Hàng năm, lãnh đạo 100% cán bộ, đảng viên và quần chúng hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan	
	a) Lĩnh vực phát triển nhà ở: Phần đầu diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt mức 27,75m ² sàn/người, trong đó nhà ở đô thị bình quân đạt 32m ² sàn/người, nhà ở nông thôn bình quân đạt 23,5m ² sàn/người. Phần đầu đạt chỉ tiêu diện tích nhà ở tối thiểu 10m ² sàn/người.	Không đạt
	b) Lĩnh vực quản lý nước sạch: 100% các đô thị trên địa bàn tỉnh được đầu tư công trình cấp nước tập trung; Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch đạt 92,5%; Chất lượng và áp lực nước trên toàn mạng đạt quy chuẩn quy định tại tất cả các đô thị trong tỉnh, dịch vụ cấp nước ổn định, liên tục 24h/ngày; Tỷ lệ thất thoát nước bình quân tại các đô thị ≤ 20%. - Các khu, cụm công nghiệp có hệ thống cấp nước tập trung, đáp ứng cơ bản theo yêu cầu về áp lực và lưu lượng, đảm bảo dịch vụ tốt và bảo vệ môi trường; Ưu tiên khai thác nguồn nước mặt, bảo vệ tài nguyên nước.	Đạt
	c) Lĩnh vực quản lý chất thải rắn đô thị: - Trên 50% cơ sở xử lý CTR sinh hoạt theo quy hoạch tổng thể quản lý CTR trên địa bàn tỉnh được đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phù hợp công nghệ được phê duyệt, đủ điều kiện xử lý đảm bảo quy chuẩn môi trường hiện hành. - Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị được thu gom và xử lý: 92% (Đạt). - Các dự án đầu tư xây dựng mới cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo hình thức xã hội hóa, áp dụng công nghệ xử lý tiên tiến, đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 20%. - 90 - 95% các bãi chôn lấp CTR sinh hoạt tại các đô thị đã đóng cửa được cải tạo, xử lý, tái sử dụng đất.	Không đạt (Đạt 1/4)
	d) Về chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp xây dựng: Đến năm 2025 tăng bình quân 12 ÷ 12,5 %	Đạt
	đ) Công tác quy hoạch và quản lý theo quy hoạch: Phần đầu đến năm 2025: - Có 60% đô thị điều chỉnh, mở rộng phạm vi thiết kế quy hoạch chung được duyệt (Đạt).	Không đạt (Đạt 1/3)

TT	Chỉ tiêu	Kết quả
	- Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) trên địa bàn toàn tỉnh đạt 95,0% so điều chỉnh quy hoạch chung được duyệt. Trong đó đối với thành phố Buôn Ma Thuột tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) đạt 85% so điều chỉnh quy hoạch chung được duyệt năm 2014. - Tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết trên địa bàn toàn tỉnh đạt 75,0% so điều chỉnh quy hoạch chung được duyệt.	
2	Phấn đấu đảm bảo 100% đảng viên, 85% quần chúng được tham gia học tập, quán triệt tập trung các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước theo chỉ đạo của cấp trên.	Đạt
3	Phấn đấu hàng năm, qua phân tích, đánh giá chất lượng đảng viên, 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có đảng viên vi phạm tư cách	Đạt
4	Phấn đấu trong nhiệm kỳ bồi dưỡng kết nạp được 10 đảng viên trở lên	Đạt
5	Hàng năm, thực hiện kiểm tra, giám sát chuyên đề 2 chi bộ, kiểm tra đảng viên chấp hành trên 50%, giám sát thường xuyên 100% chi bộ và 100% đảng viên theo quy định Điều lệ Đảng	Đạt
6	Hàng năm, 90% cán bộ, đảng viên thực hiện tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị; xây dựng 1-2 gương tập thể, 3 cá nhân điển hình tiên tiến	Không đạt
7	Lãnh đạo cơ quan hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Cơ quan đạt chuẩn về văn hóa và an ninh - trật tự; và các tổ chức đoàn thể quần chúng đoạt loại hoàn thành tổ nhiệm vụ trở lên	Đạt
8	Phấn đấu xây dựng đảng bộ, đạt loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm	Đạt
9	Phấn đấu 100% đảng viên, công chức, viên chức và người lao động cơ quan chấp hành nghiêm Luật Giao thông đường bộ, không vi phạm Luật Giao thông đường bộ; 100% gia đình đảng viên, công chức, viên chức và người lao động đạt danh hiệu gia đình văn hoá	Đạt